

KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP CỦA SINGAPORE VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

Nguyễn Văn Huy *,
Nguyễn Đại Lâm**

Tóm tắt: Ở Việt Nam hiện nay, khởi nghiệp là điều kiện để thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Khái quát những kinh nghiệm của Singapore về phát triển hệ thống hỗ trợ khởi nghiệp có thể gợi mở cho Việt Nam những giải pháp nhằm sớm đưa Việt Nam trở thành quốc gia khởi nghiệp.

Từ khóa: Phát triển, hệ thống hỗ trợ khởi nghiệp, kinh nghiệm, bài học kinh nghiệm, Việt Nam.

Abstract: In Vietnam today, starting a business is a condition to promote private economic development, an important driving force of the socialist-oriented market economy. An overview of Singapore's experiences in developing a start-up support system can suggest solutions for Vietnam to soon turn Vietnam into a start-up nation.

Keywords: Development, start-up support system, experience, lessons learned, Vietnam.

Giới thiệu

Singapore không những là một nền kinh tế đặc biệt năng động ở khu vực Đông Nam Á mà của cả thế giới. Trong những năm qua, Chính phủ ở quốc gia này đã có rất nhiều các chương trình, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp (KN) nhằm thu hút nhân tài, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp sáng tạo (KNST) ở cả Singapore và lan tỏa ra các nước trên thế giới. Đảo quốc Sư tử được mệnh danh là “Thung lũng Silicon của châu Á” với 10 năm liên tiếp đứng đầu trong bảng xếp hạng về môi trường kinh doanh hàng năm của Nhóm Ngân hàng Thế giới. Trong các mô hình KN thành công, thì Block 713 được tờ The Economist đánh giá là “hệ sinh thái khởi nghiệp đông đúc nhất thế

giới” và đây có thể được xem là một biểu tượng nổi tiếng nhất về sự phát triển của Singapore như một trung tâm KN, xếp hạng đầu trong danh sách thành phố đổi mới nhất châu Á - Thái Bình Dương (the Most Innovative Cities in Asia Pacific).

Bài viết khảo cứu kinh nghiệm phát triển hệ thống hỗ trợ khởi nghiệp (HTHTKN) của “Quốc gia khởi nghiệp” hàng đầu thế giới là Singapore, từ đó rút ra bài học đối với Việt Nam.

Cơ sở lý luận

HTHTKN bao gồm các cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp KN và các chủ thể hỗ trợ doanh nghiệp KN phát triển, trong đó có chính sách và luật pháp của nhà nước; cơ sở hạ tầng dành cho KN; vốn và tài chính; văn hóa KN; các tổ chức cung

* Trường Sĩ quan đặc công.

** Trường ĐH KD&CN Hà Nội

cấp dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp (HTKN), các huấn luyện viên KN và nhà tư vấn KN; các trường đại học; các khóa đào tạo, tập huấn cho cá nhân, nhóm cá nhân KN; nhà đầu tư KN; nhân lực cho doanh nghiệp khởi nghiệp (DNKN). Quan niệm này về cơ bản tương đồng với nội dung trong “Hướng dẫn xây dựng kế hoạch triển khai Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Phát triển HTHTKN tại Việt Nam bao hàm sự thay đổi hợp lý các yếu tố cấu thành nhằm trợ giúp các DNKN đổi mới sáng tạo (ĐMST) thành công. Có thể nhận thấy phát triển HTHTKN tại Việt Nam là khái niệm rất rộng và có thể thay đổi, mở rộng tùy theo tầm nhìn và phạm vi. Như vậy, phát triển HTHTKN tại Việt Nam là quá trình tham gia tích cực, chủ động của các cá nhân, nhóm cá nhân, DNKN và các chủ thể hỗ trợ DNKN nhằm xây dựng, hoàn thiện các công cụ hỗ trợ về mặt số lượng và chất lượng, đáp ứng nhu cầu KN ĐMST của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp hình thành và triển khai thành công các ý tưởng KN trong bối cảnh hội nhập kinh tế và tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Phát triển HTHTKN tại Việt Nam nhằm xây dựng, hoàn thiện các công cụ, chính sách nhằm đáp ứng nhu cầu KN ĐMST của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp hình thành và triển khai thành công các ý tưởng KN trước tác động của các yếu tố khách quan và chủ quan. Thực chất là quá trình gia tăng về số lượng và nâng cao chất lượng các công cụ, chính

sách hỗ trợ đối với các DNKN đổi mới sáng tạo tại Việt Nam, đảm bảo các công cụ, chính sách này được triển khai và thực hiện có hiệu quả trên thực tế.

Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng nguồn số liệu thứ cấp về hệ thống khởi nghiệp sáng tạo (HTKNST), kinh nghiệm hỗ trợ KN sáng tạo, được thu thập từ báo cáo của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và thông qua khảo cứu các tài liệu có liên quan. Bài viết sử dụng phương pháp thống kê mô tả mang tính định hướng nhằm phân tích, đánh giá kinh nghiệm của Singapore, từ đó đề xuất hàm ý chính sách nhằm phát triển HTKNST ở Việt Nam.

Kết quả nghiên cứu

Một số chương trình trong phát triển HTHTKN đáng chú ý của Chính phủ Singapore trong thời gian qua như sau:

Một là, chính sách về đào tạo nguồn nhân lực cho KNST

Ngay từ năm 2003, Bộ Công thương Singapore thực hiện Chương trình Cộng đồng Hành động Khởi nghiệp (Action Community for Entrepreneurship - ACE) với mục tiêu thúc đẩy sáng tạo và KN ở Singapore. Đây là chương trình tài trợ cho công dân hoặc người cư trú thường xuyên tại Singapore lần đầu KN, cứ mỗi 3\$ Singapore vốn đầu tư thu hút được thì doanh nghiệp sẽ nhận được đầu tư từ quỹ là 7\$ Singapore và tối đa là 50.000\$ Singapore. Năm 2014, Chương trình ACE được tái cấu trúc lại để trở thành một chương trình phi chính phủ, phi lợi nhuận, nhưng có sự hỗ trợ của Chính phủ, hoạt động với sự liên kết cùng

Chương trình SPRING SEEDS. Tiếp đó, đến tháng 3/2017, Chính phủ Singapore đã chính thức khởi động một Chương trình hỗ trợ Startup mới nhằm hỗ trợ tổng thể và bao trùm hơn cho các startup trên cả ba khía cạnh là Thương hiệu, Hỗ trợ Tài chính và Thu hút nhân tài. Về chính sách thu hút nhân tài nổi bật với chương trình EntrePass, cơ chế cấp phép nhập cư để lao động cho người nước ngoài KN tại Singapore được đổi mới với 03 điểm lớn: (1) Bỏ yêu cầu sáng lập viên startup phải có vốn tối thiểu 50,000 \$ Singapore; (2) Mở rộng các tiêu chí đánh giá sáng lập viên startup, sử dụng nhiều hơn tiêu chí về lịch sử hoạt động; (3) Tăng thời hạn gia hạn của EntrePass từ 1 năm lên 2 năm. Các kết quả từ các Chương trình này được đánh giá là rất khả quan. Tính đến năm 2017, Singapore đã trở thành quốc gia số 1 thế giới về thu hút startup nhân tài, còn trong tổng thể thì đứng thứ 12 trong số các thành phố KN đứng đầu thế giới (Theo Báo cáo về Hệ sinh thái KN của Startup Genome's).

Hai là, chính sách về tạo môi trường, hệ sinh thái KN hiệu quả

Tại Singapore, việc phát triển HTHTKN được Chính phủ tiến hành đầu tư vào các công ty nhằm thúc đẩy hệ sinh thái KN ở nước này bằng cách tạo ra không gian startup để hình thành mạng lưới và trao đổi ý tưởng. Các chương trình khuyến khích hỗ trợ KN ĐMST, cũng như các vườn ươm, lồng ấp KN cũng được đặc biệt chú trọng thông qua các hoạt động cố vấn, đào tạo và giáo dục. Chính phủ Singapore đặc biệt chú trọng việc đa dạng hóa mô hình nhằm thúc

đẩy KN ĐMST. Chẳng hạn như Chương trình Vườn ươm công nghệ (Technology Incubation Scheme - TIS) được quản lý bởi NFIE thuộc Quỹ Nghiên cứu Quốc gia Singapore (NRF). Theo Chương trình này, NRF sẽ cùng đầu tư với một Vườn ươm công nghệ được lựa chọn tham gia Chương trình (hiện có 14 Vườn ươm như vậy) cho các startup được Vườn ươm đó khuyến nghị với mức đầu tư lên tới 85% tổng đầu tư, tối đa là 500.000\$ Singapore. Trong các mô hình hỗ trợ khởi nghiệp có Antler - được thành lập năm 2017 bởi các nhà lãnh đạo công nghệ đã xây dựng các doanh nghiệp thành công trên thế giới. Mô hình này dựa trên việc đào tạo các tài năng địa phương và đưa các doanh nhân công nghệ hàng đầu thế giới về làm việc. Từ đó, tạo ra các “tinh hoa hội tụ” và được dùng để thực hiện những ý tưởng nhằm “giải quyết các cơ hội và thách thức lớn nhất thế giới, tạo ra giá trị cho cả doanh nghiệp và xã hội”.

Ba là, chính sách hỗ trợ về tài chính cho KN

Trong HTHTKN tại Singapore, bên cạnh mức thuế thấp và điều kiện kinh doanh dễ dàng, một yếu tố quan trọng khác thu hút các doanh nhân từ khắp nơi trên thế giới đến nước này là sự đa dạng của các nguồn tài chính cho KN. Để triển khai chương trình hỗ trợ này, Chính phủ Singapore sẽ cung cấp một số khoản tài trợ bằng tiền mặt cùng với một số chương trình tài trợ hấp dẫn giúp doanh nghiệp phát triển qua các giai đoạn đầu tiên. Cũng với sự hỗ trợ từ Chính phủ, ở Singapore còn khuyến khích nhiều mạng lưới đầu tư thiên thần, công ty đầu

tư mạo hiểm, công ty cổ phần tư nhân, vườn ươm KN và các chương trình tăng tốc hỗ trợ các doanh nhân huy động vốn nhằm hỗ trợ tài chính cho các DNKN. Ở Singapore, chương trình hỗ trợ tài chính được triển khai thành nhiều giai đoạn, tùy theo đặc điểm của các công ty KN. Giai đoạn đầu, các quỹ, như Quỹ Tài trợ khởi nghiệp của ACE (ACE Start-up Grant), Quỹ Tài trợ khởi nghiệp I.JAM, hay Chương trình thương mại hóa doanh nghiệp công nghệ - Technology la Enterprise Commercialisation Scheme, sẽ tài trợ cho các công ty KN. Trường hợp KN không thành công, họ thậm chí không phải chi trả khoản tiền nào, mà còn được tiếp tục nộp hồ sơ xin đầu tư từ ngân sách nhà nước. Đến nay, có khoảng 1.600-2.400 startup Singapore về công nghệ đã nhận được hỗ trợ tài chính từ Chính phủ để hoạt động. Trong vòng 03 năm, số lượng các startup ở Singapore đã thu hút được vốn đầu tư series A cao gấp 6 lần, với tổng số vốn đầu tư nhận được tăng gấp đôi, lên tới 1.7 triệu USD.

Bốn là, chính sách đa dạng hóa mô hình và tăng cường liên kết quốc tế trong KN

Những năm qua, yếu tố giúp HTHTKN của Singapore phát triển và đem lại hiệu quả cao là sự đa dạng quốc tế thông qua việc kết hợp các đối tác nước ngoài từ Australia, Pháp, Israel... nhằm trao đổi kinh nghiệm và khả năng kết nối giữa các DNKN. Chẳng hạn như sự hợp tác giữa Singapore với German Accelerator Southeast Asia (GASEA), thông qua hợp tác với tổ chức này với Enterprise Singapore và EDB để tổ chức

chương trình “Scalerator”, hỗ trợ hơn 40 doanh nghiệp có trụ sở tại Singapore tiếp cận thị trường Đức và mở rộng ở châu Âu. Tại Singapore, thị trường vốn đầu tư cổ phần tư nhân và vốn đầu tư mạo hiểm đang phát triển nhanh chóng. Hiện tại có hơn 220 nhà quản lý vốn đầu tư tại Singapore. Trong vòng 5 năm qua, tài sản của các nhà đầu tư tăng trưởng 28%, đạt 190 tỷ đôla Singapore. Tại Singapore, nhằm thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp, Chính phủ nước này đã tiến hành đầu tư bằng cách tạo ra không gian startup để hình thành mạng lưới và trao đổi ý tưởng giữa các công ty KN. Các chương trình khuyến khích hỗ trợ KN và các vườn ươm, lồng ấp KN cũng được đặc biệt chú trọng thông qua các hoạt động cố vấn, đào tạo và giáo dục. Bằng cách này, Chính phủ Singapore đã đa dạng hóa mô hình nhằm thúc đẩy KN ĐMST.

Năm là, xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ cho cộng đồng KN

Trong HTHTKN, chính sách thông thoáng cũng là một trong những nhân tố then chốt thúc đẩy phát triển KN ĐMST ở Singapore. Quốc gia này đang phát triển hệ sinh thái KN bằng cách tận dụng môi trường kinh doanh thuận lợi, cơ sở hạ tầng đẳng cấp thế giới và khả năng tiếp cận thị trường quốc tế. Chẳng hạn như chương trình đào tạo tư vấn I.JAM (IDM Jump Starts and Mentors) được thực hiện bởi Cơ quan phát triển thông tin đại chúng của Singapore nhằm thúc đẩy KN ĐMST trong các lĩnh vực thông tin đại chúng, công nghệ số. Chương trình I.JAM hỗ trợ startup có các ý tưởng, sản phẩm, dịch vụ độc nhất thông qua

chương trình tài trợ nhỏ với mạng lưới các vườn ươm được lựa chọn. Những nghiên cứu từ chương trình này tập hợp các tài liệu đầu tư được chuẩn hóa, có thể sử dụng trong vòng tài trợ hạt giống (Seed round) và cấp vốn giai đoạn đầu, giúp các startup tập trung thời gian vào kinh doanh hơn là lo thủ tục. Ngoài ra, Cơ quan Tiền tệ Singapore (MAS) cũng triển khai một chương trình cổ phần tư nhân trị giá 5 tỷ USD từ năm 2018 nhằm tạo nền tảng vững chắc hơn cho phát triển tài chính và cơ sở hạ tầng. Chương trình này cung cấp số tiền dành cho các nhà quản lý quỹ toàn cầu về vốn đầu tư cổ phần tư nhân và cơ sở hạ tầng có cam kết tăng cường hiện diện hoặc sẽ thiết lập một sự hiện diện đáng kể ở Singapore.

Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Từ nghiên cứu kinh nghiệm phát triển HTHTKN của một số nước, có thể rút ra những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam như sau:

Một là, bài học về xây dựng chính sách hỗ trợ môi trường đầu tư kinh doanh, về pháp lý, thủ tục hành chính và thuế cho hoạt động liên quan đến KN

Khảo sát HTHTKN của Singapore cho thấy, các điều kiện, chính sách của nhà nước cần được cải cách theo hướng giảm bớt các rào cản về vốn, rút ngắn thời gian để hình thành doanh nghiệp. Thực tế cho thấy hoạt động đầu tư mạo hiểm vào KN ĐMST thường tiềm ẩn nhiều rủi ro và tỷ lệ thành công ở mức thấp. Vì vậy, kinh nghiệm của chính phủ Singapore đã có những biện pháp khơi thông dòng vốn đầu tư mạo hiểm vào các startup sáng tạo để tạo môi trường đầu tư thuận lợi hỗ trợ

cho sự phát triển hình thức đầu tư vốn mạo hiểm. Các chính sách hỗ trợ cần tạo dựng môi trường đầu tư kinh doanh, về pháp lý, thủ tục hành chính và thuế cho hoạt động liên quan đến KN, như phát triển thị trường dịch vụ tư vấn trong các lĩnh vực tài chính, quản lý, công nghệ, luật pháp,... Bên cạnh đó, phát triển HTHTKN tại Việt Nam cần đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tạo sự thông thoáng trong cơ chế và chính sách đầu tư; áp dụng chính sách ưu đãi về thuế cho các hoạt động nghiên cứu và phát triển, nhằm khuyến khích sự đổi mới hoạt động của các DNKN ĐMST.

Hai là, bài học về xây dựng chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho DNKN

Đây là bài học kinh nghiệm hàng đầu, bởi nguồn nhân lực chất lượng cao đóng vai trò đặc biệt quan trọng, nhất là con đường dẫn đến thành công trong KN ĐMST. Do vậy, Singapore rất coi việc đào tạo, thu hút nhân tài là ưu tiên đặc biệt trong chính sách phát triển HTHTKN. Đối với họ, việc thực thi chính sách tuyển dụng các chuyên gia nước ngoài được tiến hành song song, đồng thời với phát triển nguồn nhân lực nội địa thông qua giáo dục, nâng cấp tay nghề và chuyển giao năng lực,... Kinh nghiệm rút ra cho Việt Nam là cần phát triển các chương trình hỗ trợ KN, các trung tâm nghiên cứu và hợp tác nhằm thúc đẩy các công trình nghiên cứu ở các trường đại học, các viện nghiên cứu và đào tạo các sinh viên tốt nghiệp có kinh nghiệm làm việc thực tiễn. Đồng thời, xây dựng các chương trình hợp tác quốc tế nhằm tăng cường

liên kết với các trường đại học trong và ngoài nước để học hỏi, trao đổi chuyên môn, khuyến khích mời các chuyên gia về KN đến chia sẻ kinh nghiệm.

Ba là, bài học về chính sách hỗ trợ về tài chính cho hoạt động KN ĐMST

Nghiên cứu kinh nghiệm của Singapore cho thấy, HTHTKN đều tập trung hỗ trợ về mặt tài chính trong giai đoạn đầu của KN và thành công. Kinh nghiệm này cần được nghiên cứu áp dụng trong phát triển HTHTKN tại Việt Nam. Điều này đặt ra yêu cầu cần tiếp tục hoàn thiện, nghiên cứu, ban hành mới, bổ sung các cơ chế, chính sách cần thiết để hỗ trợ, thúc đẩy môi trường KN, tạo điều kiện thuận lợi trong việc thu hút nguồn tài chính giúp các DNKN trụ vững. Cùng với đó, có thể áp dụng cơ chế tài chính, chính sách thuế đặc thù đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động KN, nhất là đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Xây dựng cơ chế hỗ trợ giúp các doanh nghiệp huy động vốn trực tiếp từ xã hội, tháo gỡ khó khăn về vốn phát triển sản xuất kinh doanh, chú trọng tới việc thu hút các nhà đầu tư “thiên thần” và các Quỹ Đầu tư mạo hiểm để hỗ trợ các DNKN ở giai đoạn đầu. Tuy nhiên, bản thân các doanh nghiệp khi mới KN cũng rất cần sự hỗ trợ về chuyên môn, kinh nghiệm, nhất là nguồn lực tài chính, để tiến hành sản xuất, kinh doanh hiệu quả. Do vậy, cần sự hỗ trợ của Nhà nước về nguồn vốn đầu tư ban đầu, cũng như chuyên môn và chia sẻ rủi ro với các DNKN.

Bốn là, bài học về xây dựng chính sách đa dạng hóa mô hình và tăng cường liên kết quốc tế như là tạo nền

tảng hạ tầng và tăng cường khoa học công nghệ cho KN

Sự thành công của Singapore trong việc áp dụng các mô hình hỗ trợ KN cũng là một bài học đáng chú ý cho phát triển HTHTKN tại Việt Nam. Trong bối cảnh nguồn lực ngân sách có hạn, Chính phủ cần nghiên cứu lựa chọn các mô hình liên kết hỗ trợ KN ĐMST. Kinh nghiệm của Singapore cũng chỉ ra cần tăng cường liên kết, hợp tác với các quốc gia phát triển mạnh mô hình này để nhằm tạo cầu nối cho các startup trong nước. Bên cạnh đó, cần nghiên cứu bổ sung các chính sách mới phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam nhằm thu hút các doanh nghiệp thành công ở nước ngoài tham gia đầu tư và chia sẻ kinh nghiệm với các doanh nghiệp trong nước. Tuy nhiên, Việt Nam có những đặc điểm riêng về văn hóa, nguồn nhân lực, hệ thống thể chế, chính sách,... Vì vậy, để áp dụng một mô hình đã thành công ở quốc gia khác vào Việt Nam một cách hiệu quả, cần xem xét, nghiên cứu tổng thể và dưới nhiều góc độ cả về lý luận và thực tiễn.

Năm là, bài học về xây dựng, hoàn thiện hệ thống hỗ trợ KN hiệu quả

Kinh nghiệm từ phát triển HTHTKN của các quốc gia cho thấy, để các DNKN đổi mới sáng tạo ở Việt Nam có thể tồn tại và phát triển được trong môi trường cạnh tranh với các công ty đi trước, các công ty nước ngoài thì các vấn đề về môi trường đầu tư kinh doanh minh bạch, thông thoáng là rất quan trọng. Chính phủ cần tập trung hỗ trợ cộng đồng KN xây dựng một hệ sinh thái và một mạng lưới liên kết chặt chẽ để phát triển các DNKN gồm các

doanh nghiệp khoa học, công nghệ mới KN, các doanh nghiệp khoa học, công nghệ đã KN thành công. Ngoài ra, hoàn thiện HTHTKN với sự tham gia của các nhà đầu tư thiên thần, các viện nghiên cứu, trường đại học, các quỹ đầu tư, các cơ sở ươm tạo, các tổ chức thúc đẩy kinh doanh, các tổ chức hỗ trợ KN khác. Trong mô hình này, Nhà nước sẽ nắm vai trò kết nối các chủ thể và điều phối, thường xuyên hỗ trợ cho các chủ thể trong mạng lưới để hệ thống KN hoạt động một cách thống nhất, nhưng đồng thời lại có thể hoạt động tự chủ và phát triển một cách bền vững. Ngoài ra, Nhà nước có thể hỗ trợ thông qua xây dựng các sàn giao dịch khoa học,

công nghệ để cung cấp các thông tin về sản phẩm, các ý tưởng sáng tạo cho các doanh nghiệp lựa chọn.

Kết luận

KN ĐMST là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế và tăng năng suất trong xã hội dựa trên tri thức và công nghệ. Trước tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và khi nền kinh tế hội nhập sâu rộng vào kinh tế thế giới, các DNKN phải đương đầu với sự cạnh tranh quyết liệt. Nghiên cứu thành công của Singapore trong phát triển HTHTKN sẽ tạo động lực cho sự phát triển, sáng tạo của các DNKN kinh doanh ở Việt Nam trong thời gian tới./.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Khoa học và Công nghệ (2016), *Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”*, Hà Nội.
2. Vũ Quốc Dũng (2018), *Kinh nghiệm một số nước về chính sách tài chính cho khởi nghiệp và một số khuyến nghị cho Việt Nam*, Nxb Tài chính, Hà Nội.
3. Phạm Tiến Đạt (2018), *Nguyên tắc xây dựng chính sách tài chính đặc thù cho hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo - nhìn từ kinh nghiệm quốc tế*, Nxb Tài chính, Hà Nội.
4. Phạm Thái Hà (2018), “Chính sách tài chính hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ở một số quốc gia và bài học cho Việt Nam”, *Tạp chí Tài chính*, <https://tapchitaichinh.vn/nguyen-cuu-trao-doi/nguyen-cuu-dieu-tra/chinh-sach-tai-chinh-ho-tro-doanh-nghiep-nho-va-vua-o-mot-so-quoc-gia-va-bai-hoc-cho-viet-nam-137142.html>.
5. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) (2020), *Báo cáo thường niên doanh nghiệp Việt Nam năm 2020*, Nxb Thông tin và truyền thông, Hà Nội.
6. Thủ tướng Chính phủ (2016), *Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST quốc gia đến năm 2025”*, Hà Nội.
7. Nguyễn Thu Thủy, Cao Thị Minh Hào (2017), “Hệ sinh thái khởi nghiệp - một số kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam”, *Tạp chí Kinh tế đối ngoại*, số 95/2017, 23-37.

Nhận ngày: 5/9/2022

Biên tập ngày: 6/9/2022